

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2022/DS-ST
Ngày 06/6/2022
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh T Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lâm Lệ Oanh

Ông Vũ T Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm T Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Tranh chấp đòi lại tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển du lịch P.

Địa chỉ: khu Bãi Dài, xã Gành Dầu, Thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc Nguyên, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Quản Trần Trọng T (Theo Giấy ủy quyền ngày 06/01/2022).

Địa chỉ: phường T, quận P, TP HCM.

Ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị Khánh H, nhân viên pháp chế (Có mặt)

2. Bị đơn: Bị đơn: Ông Nguyễn Hoài T, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/5/2021 và trong quá trình xét xử đại diện nguyên đơn ông Quảng Trọng T trình bày: Ông Nguyễn Hoài T là Chuyên viên tiếp thị thuộc Bộ phận Quản lý phòng Kinh doanh và Tiếp thị của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Du lịch P theo hợp đồng lao động số 02010/2020/HĐLĐ-Casino ký ngày 17/02/2020. Ông T có trách nhiệm thực hiện các công việc tại Công ty như Hợp đồng lao động đã ký và theo quy định của Công ty. Ngày 28/12/2020 ông T có đơn xin thôi việc và đã nghỉ việc tại Công ty từ ngày 29/1/2020 theo nội dung tại Quyết định số 00391/QĐ-PQTDIC/2020 của Công ty. Trong khoảng thời gian làm việc tại công ty từ tháng 06 đến tháng 12 năm 2020 ông T với vai trò là nhân viên kinh doanh làm việc trực tiếp với các khách hàng sử dụng dịch vụ của công ty, ông Nguyễn Hoài T đã có các hành vi tự ý thu tiền của khách hàng mà không hoàn trả lại cho công ty với số tiền 219.212.767 đồng, tự ý giảm giá cho khách hàng mà không được sự đồng ý của công ty với số tiền 149.886.132 đồng và không thực hiện đúng trách nhiệm công việc, tắc trách trong việc theo dõi khách hàng dẫn đến các khoản công nợ khó đòi, gây tổn thất trực tiếp đến lợi ích của công ty với số tiền 679.498.230 đồng.

Nay Công ty yêu cầu ông T phải có trách nhiệm thanh toán cho công ty số tiền 369.098.899 đồng (trong đó 219.212.767 đồng là do ông T tự ý thu tiền của khách hàng mà không hoàn trả lại cho công ty; 149.886.132 đồng là do ông tự ý giảm giá cho khách hàng mà không được sự đồng ý của công ty). Đồng thời yêu cầu ông T có trách nhiệm với công ty trong việc thu hồi các khoản nợ từ khách hàng là 679.498.230 đồng, khấu trừ 210.600.000 đồng công ty đã thu hồi nợ từ công ty PNJ và yêu cầu ông T công khai xin lỗi công ty vì các hành vi đã gây thiệt hại cho công ty.

Bị đơn ông Nguyễn Hoài T vắng mặt và không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của thẩm phán, hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, bị đơn không thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên: Áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn T toán số tiền là 369.098.899 đồng (trong đó tiền tự ý thu của khách

hàng mà không hoàn trả lại cho công ty là 219.212.767, tiền tự ý giảm giá cho khách hàng mà không được sự đồng ý của công ty là 149.886.132 đồng). Bác yêu cầu của công ty về việc ông T có trách nhiệm hỗ trợ công ty thu hồi các khoản nợ từ khách hàng là và yêu cầu ông T công khai xin lỗi công ty vì các hành vi đã gây thiệt hại cho công ty. Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp đòi lại tài sản. Bị đơn ông Nguyễn Hoài T cư trú tại khu phố 2, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Ông Nguyễn Hoài T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Ông Nguyễn Hoài T là nhân viên của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển du lịch P, theo hợp đồng lao động ông T phải thực hiện công việc trong Hợp đồng lao động và theo các quy định của công ty. Tuy nhiên trong quá trình làm việc ông T đã tự ý giảm giá mà chưa có sự đồng ý của công ty gây thiệt hại cho công ty số tiền 149.886.132 đồng, ông T còn tự ý thu tiền của khách hàng với số tiền 219.212.767 đồng mà không giao nộp lại cho công ty. Tại biên bản thỏa thuận ngày 10/3/2021, ông T cam kết thanh toán cho công ty số tiền 219.212.767 đồng vào ngày 10/4/2021, T toán số tiền 149.886.132 đồng vào ngày 10/8/2021 và đồng ý cùng công ty thu hồi các khoản công nợ từ khách hàng. Tuy nhiên đến nay đã quá thời hạn cam kết mà ông T không thanh toán các khoản tiền đã làm thất thoát cho công ty. Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về Quyền đòi lại tài sản “1. Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật. 2. Chủ sở hữu không có quyền đòi lại tài sản từ sự chiếm hữu của chủ thể đang có quyền khác đối với tài sản đó”.

Do đó yêu cầu của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển du lịch P đối với ông T về việc trả lại các khoản tiền nêu trên là có căn cứ chấp nhận. Đối với yêu cầu buộc ông T có trách nhiệm hỗ trợ cho công ty thu hồi các khoản nợ từ khách hàng, tại thời điểm công ty ban hành quyết định cho ông T thôi việc, công ty và ông T không có đối chiếu rà soát lại các khoản nợ và khách hàng cụ thể, việc công ty cho ông T nghỉ việc cũng bao gồm nội dung ông T đã bàn giao toàn bộ công việc, quyền, nghĩa vụ cụ thể của mình cho công ty, nguyên đơn cũng xác định khách hàng ký kết hợp đồng trực tiếp với công ty và nợ công ty, trong khoảng thời gian ông T nghỉ việc cho đến nay công ty vẫn trực tiếp thu hồi nợ từ khách hàng (công ty PNJ) nên không có căn cứ cho rằng công ty bị thiệt hại do không có đủ điều kiện thu hồi nợ nếu không có sự hỗ trợ từ phía ông T. Ngoài ra phía công ty cho rằng vì các hành vi nêu trên của ông T đã gây thiệt hại cho công ty nên yêu cầu ông T công khai xin lỗi công ty. Tuy nhiên nguyên đơn không có chứng cứ để chứng minh công ty bị thiệt hại. Ông T không có mặt, không có lời khai, ý kiến cụ thể về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận. Do đó cần buộc ông Nguyễn Hoài T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển du lịch P số tiền 369.098.899 đồng đồng (trong đó tiền tự ý thu của khách hàng mà không hoàn trả lại cho công ty là 219.212.767, tiền tự ý giảm giá cho khách hàng mà không được sự đồng ý của công ty là 149.886.132 đồng). Bác yêu cầu ông T có trách nhiệm với công ty trong việc thu hồi các khoản nợ từ khách hàng là 468.898.230 đồng và bác yêu cầu ông T công khai xin lỗi công ty vì các hành vi đã gây thiệt hại cho công ty.

Về án phí: Ông Nguyễn Hoài T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển du lịch P.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của công ty cổ phần đầu tư và phát triển du lịch P. Buộc ông Nguyễn Hoài T phải thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển du lịch P số tiền 369.098.899 đồng đồng (ba trăm sáu mươi chín (trong đó tiền tự ý thu của khách hàng mà không hoàn trả lại cho công ty

là 219.212.767, tiền tự ý giảm giá cho khách hàng mà không được sự đồng ý của công ty là 149.886.132 đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ T toán thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển du lịch P đối với ông Nguyễn Hoài T về việc có trách nhiệm hỗ trợ công ty thu hồi công nợ với khách hàng số tiền 468.898.230 đồng (bốn trăm sáu mươi tám triệu tám trăm chín mươi tám nghìn hai trăm ba mươi đồng) và yêu cầu ông T xin lỗi công khai công ty.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Hoài T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 18.454.945 đồng (Mười tám triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng).

Trả lại cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển du lịch P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.730.000 đồng (hai mươi một triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000272 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thị xã Hà Tiên;
- Chi cục THADS Tx.Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Phương

Giang Phước Thành